

長

Trường

訓 なが・い

音 チョウ

なが
長い

Dài

なが
長さ

Độ dài

なが い
長生き

Sống lâu

か ちょう
課長

Trưởng phòng

しゃ ちょう
社長

Giám đốc

長

Trường

訓 なが・い

音 チョウ

ぶ ちょう
部長

Trưởng ban

髪

Phát

訓

かみ

音

ハツ

かみ
髪

Tóc

かみ け
髪の毛

Sợi tóc

まえ がみ
前髪

Tóc mái